

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Hải Thanh, ông Phú Trần Anh Vương.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2024 ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Tạ Yên Thị L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Yêu cầu vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đảng Tấn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (Có mặt).

**Bị đơn:** Ông A Né U, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Yêu cầu vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Lê Xuân L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Yên Thị L trình bày: Bà và ông A N Uống chung sống trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2013, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 ngày 21/8/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn L, xã P, huyện T thời gian đầu hạnh phúc; tuy nhiên, về sau do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã và phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm nhau, tự ai nấy sống. Mặc dù gia đình đã động viên, hoà giải, hàn gắn nhưng không thành.

Hiện bà không còn tình cảm với chồng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông A Né U.

Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 03 người con chung: T - sinh ngày 08/8/2009, Tạ Yên T1 - sinh ngày: 13/6/2014 và Tạ Yên K - sinh ngày 03/5/2017; hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con; bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu ông U cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 28/11/2024, bị đơn ông A Né U trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Tạ Yên Thị L trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn tới không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, đến nay vợ chồng tự ai nấy sống; gia đình đã cố gắng hoà giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn bà L.

Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 03 người con chung: T - sinh ngày 08/8/2009, Tạ Yên T1 - sinh ngày: 13/6/2014 và Tạ Yên K - sinh ngày 03/5/2017; hiện nay 03 người con đang sống với bà L; ông thống nhất giao các con cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu bà L.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ý kiến của các đương sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của các bên vì các ý kiến, yêu cầu đều phù hợp pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát, ý kiến của trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn A Né U có địa chỉ cư trú tại thôn R, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Nguyên đơn bà Tạ Yên Thị L và bị đơn ông A Né U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn và yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con chung; căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Yên Thị L và ông A Né U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/2013 nên đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Căn lời khai của bà L và lời khai của ông U đều xác nhận: Vợ chồng do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm nhau. Mặc dù gia đình đã động viên, hoà giải nhưng không có kết quả, đến nay vợ chồng tự sống ly thân, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Lời khai của bà L và ông U phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án ngày 25/11/2024 tại UBND xã P về mâu thuẫn vợ chồng. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông U đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Yên Thị L.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai các bên đương sự và giấy khai sinh số: 147/2014, 109/2014 và 134/2017 của UBND xã P xác định: Vợ chồng bà L, ông U chung sống sinh được 03 người con chung: T - sinh ngày 08/8/2009, Tạ Yên T1 - sinh ngày: 13/6/2014 và Tạ Yên K - sinh ngày 03/5/2017. Các con hiện do bà L nuôi dưỡng. Ông U có ý kiến thống nhất giao các con cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng các con. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L, giao: Tạ Yên Thị Q, Tạ Yên Y, Tạ Yên K cho bà Tạ Yên Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Tạ Yên Thị L.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Yên Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Yên Thị L được ly hôn với ông A Né U.

2. Về con chung: Giao cho bà Tạ Yên Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: T - sinh ngày 08/8/2009, Tạ Yên T1 - sinh ngày: 13/6/2014 và Tạ Yên K - sinh ngày 03/5/2017.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do bà Tạ Yên Thị L không yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Tạ Yên Thị L thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự đều **vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Hà;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thức**